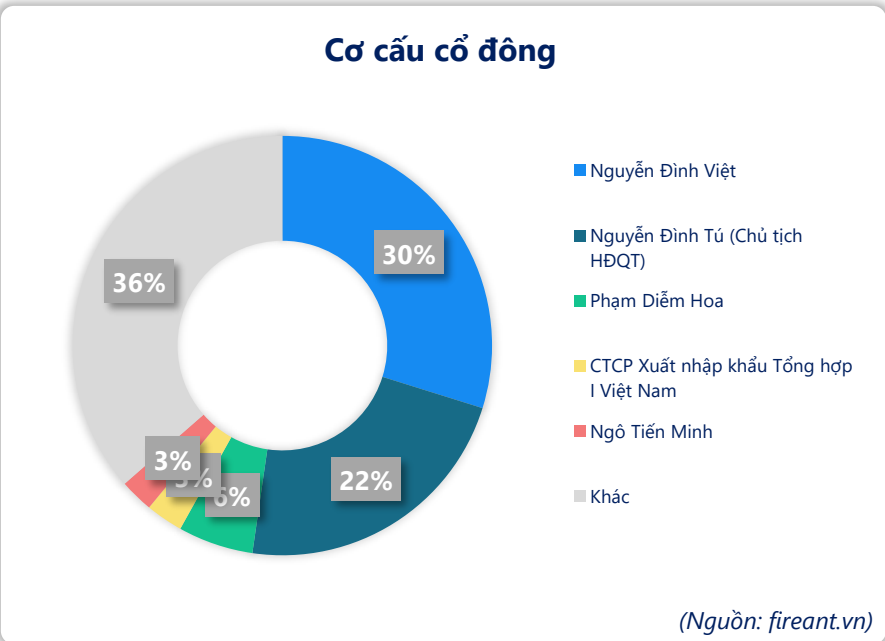
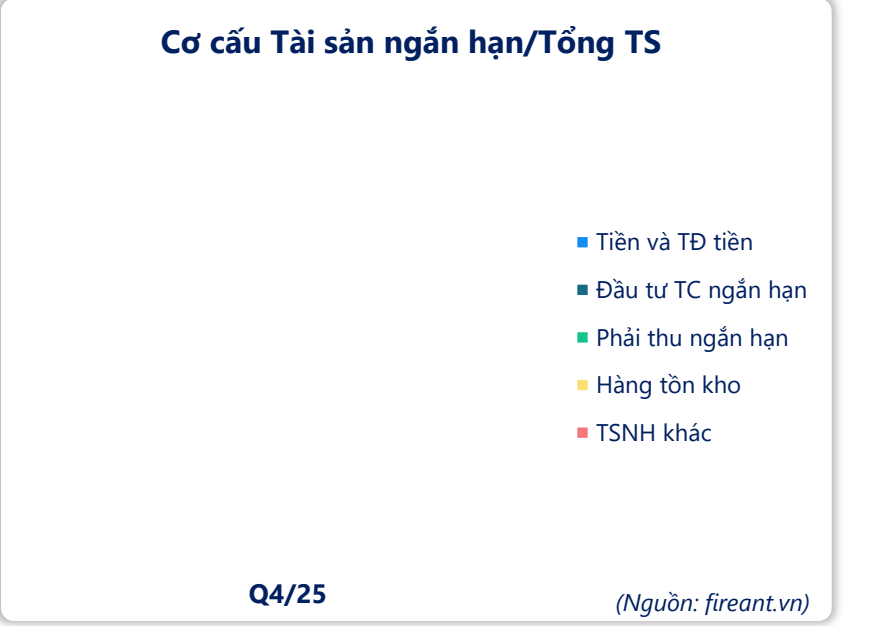
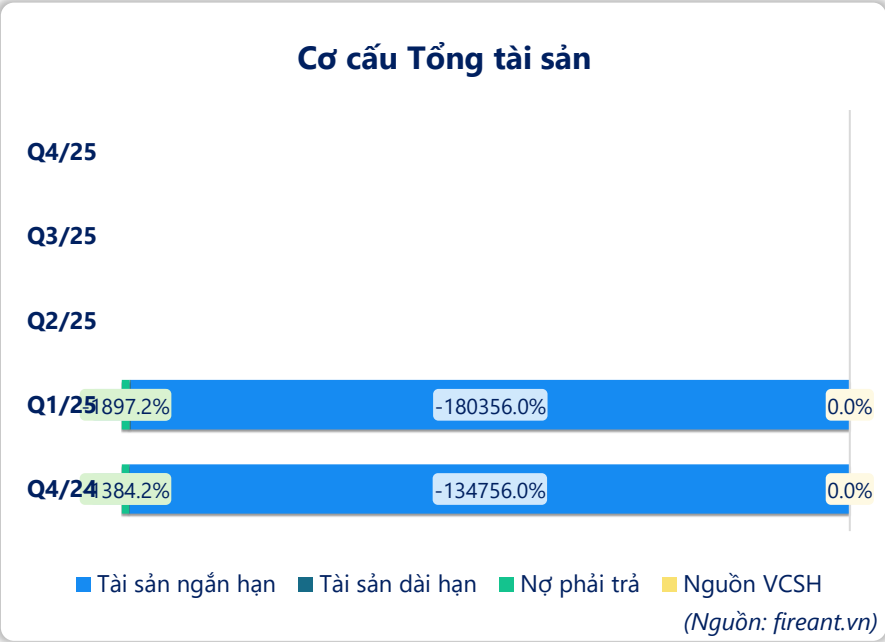
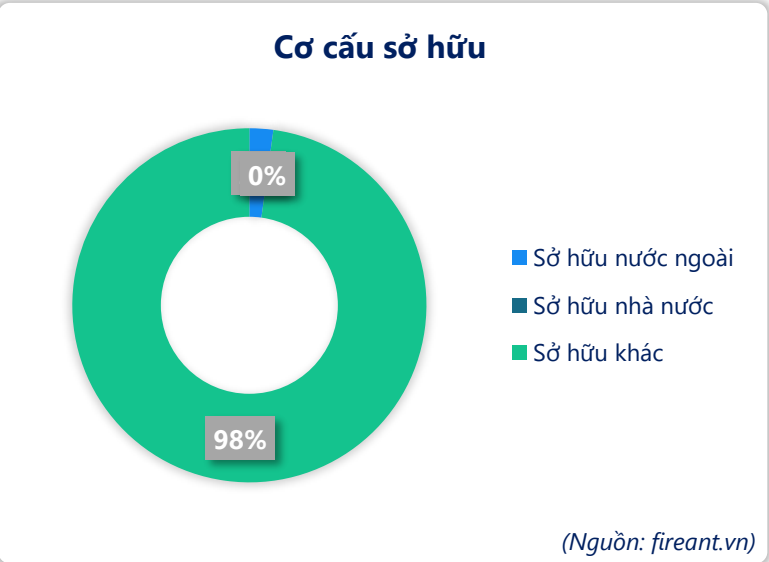
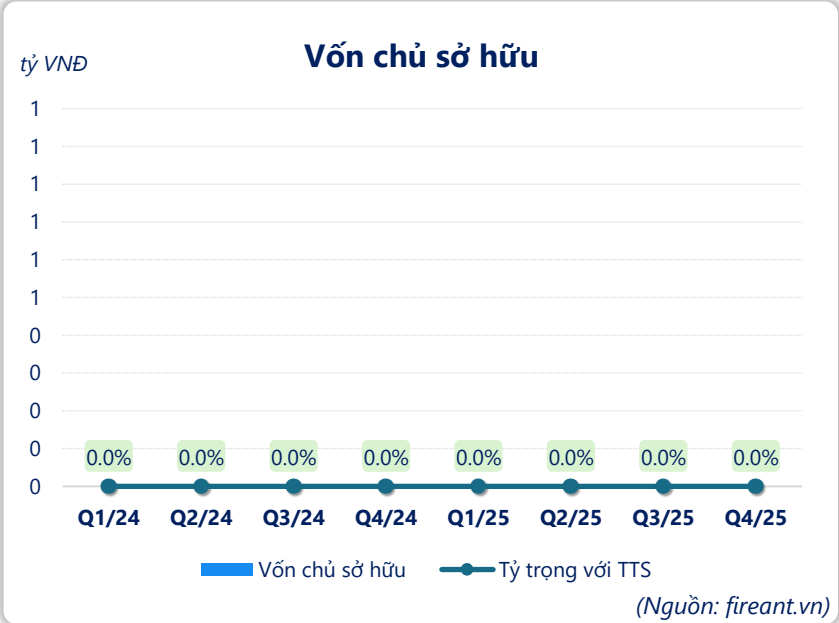
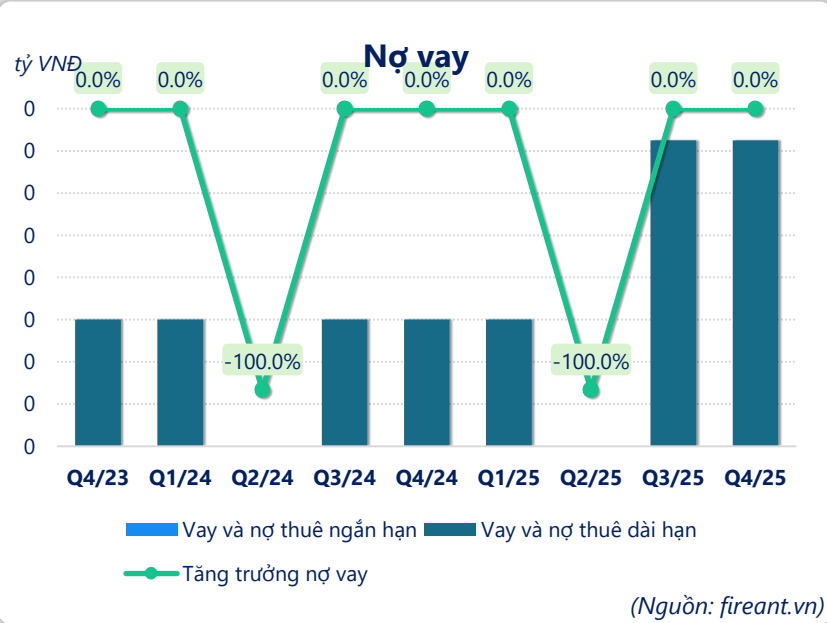
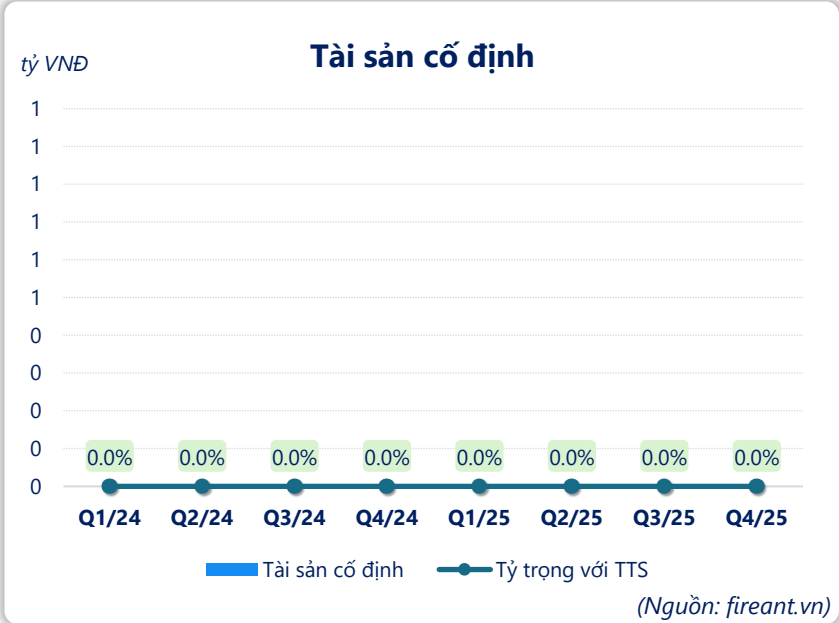
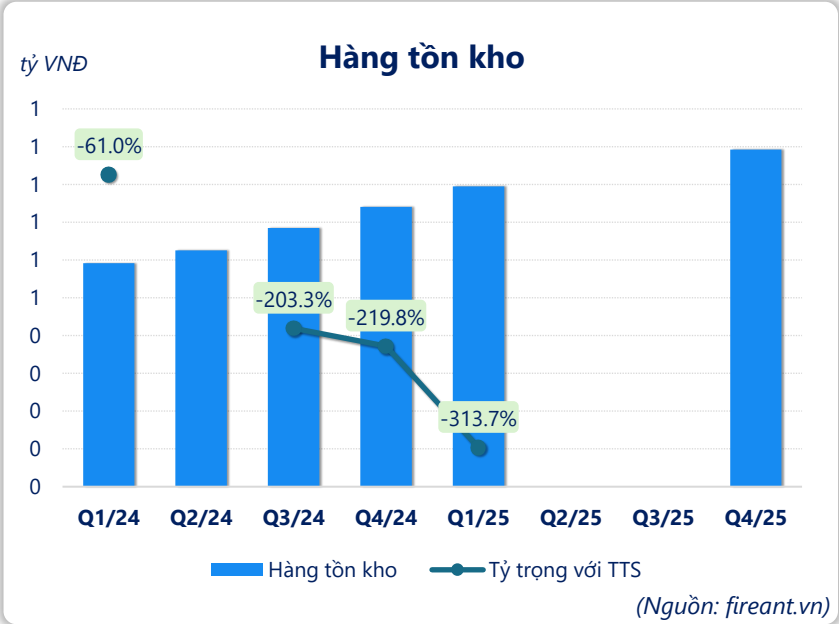
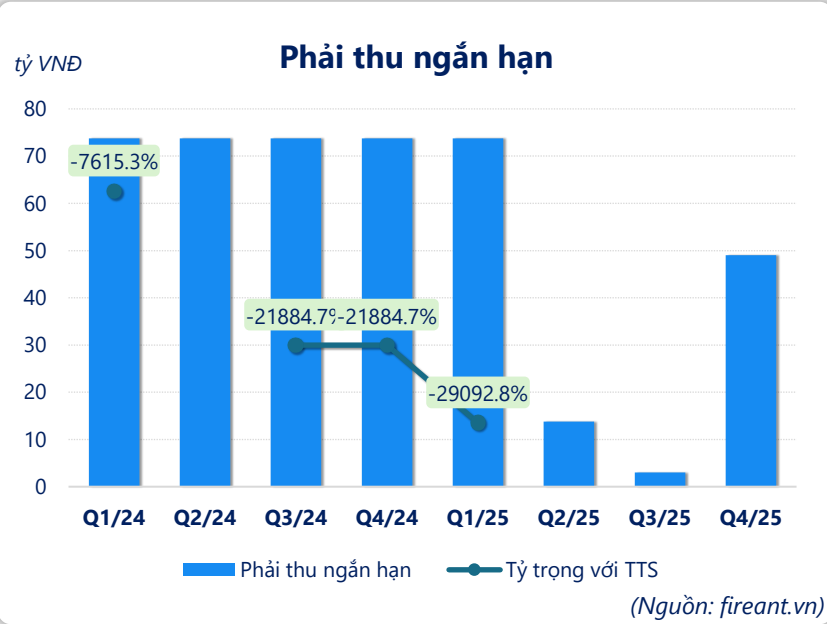
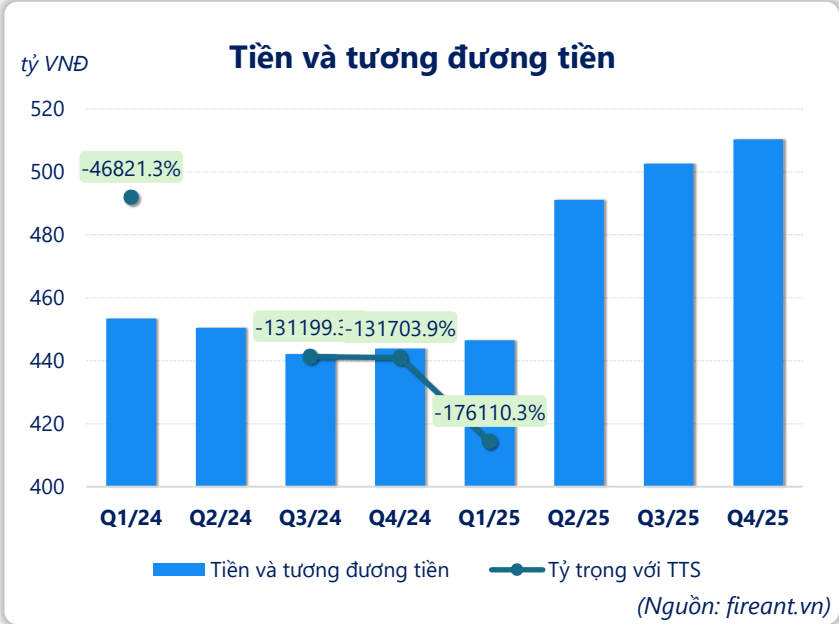
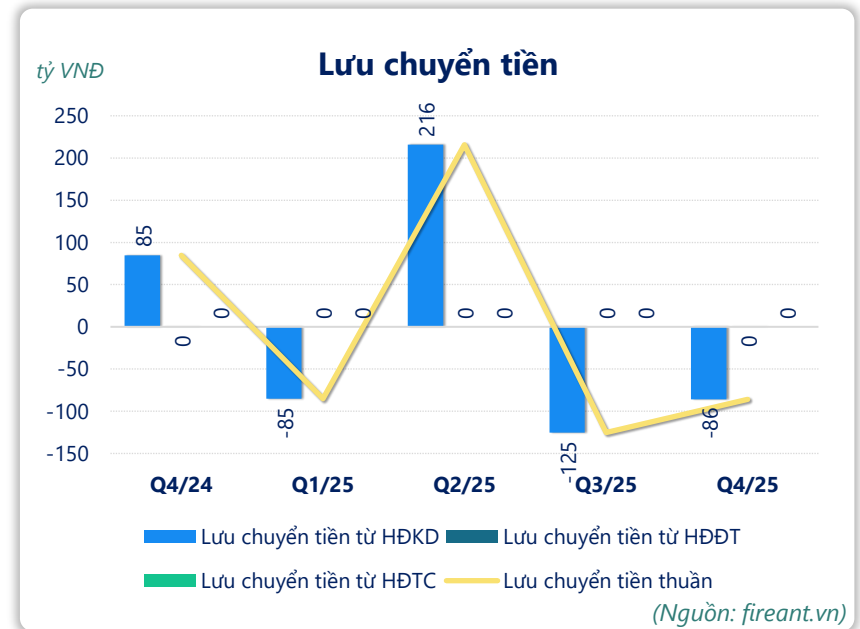
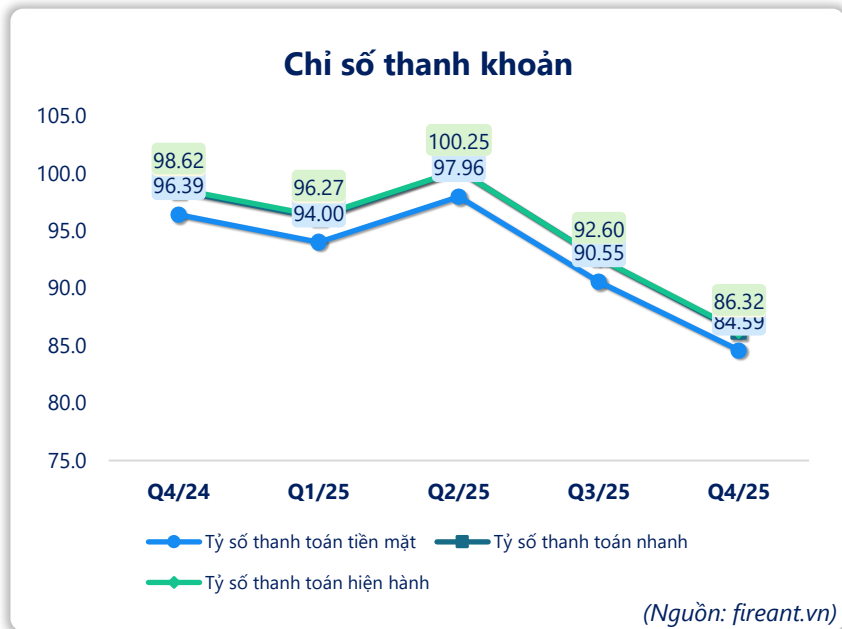
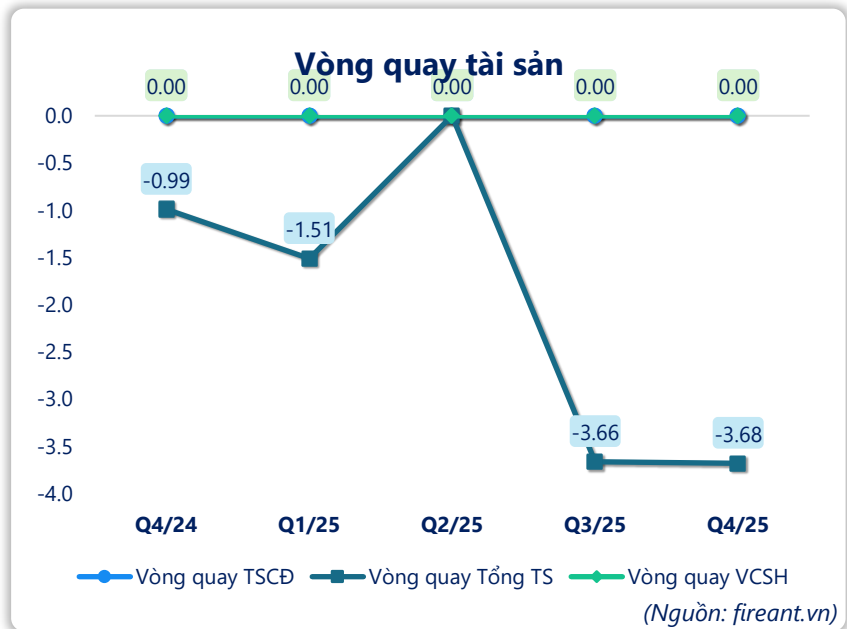
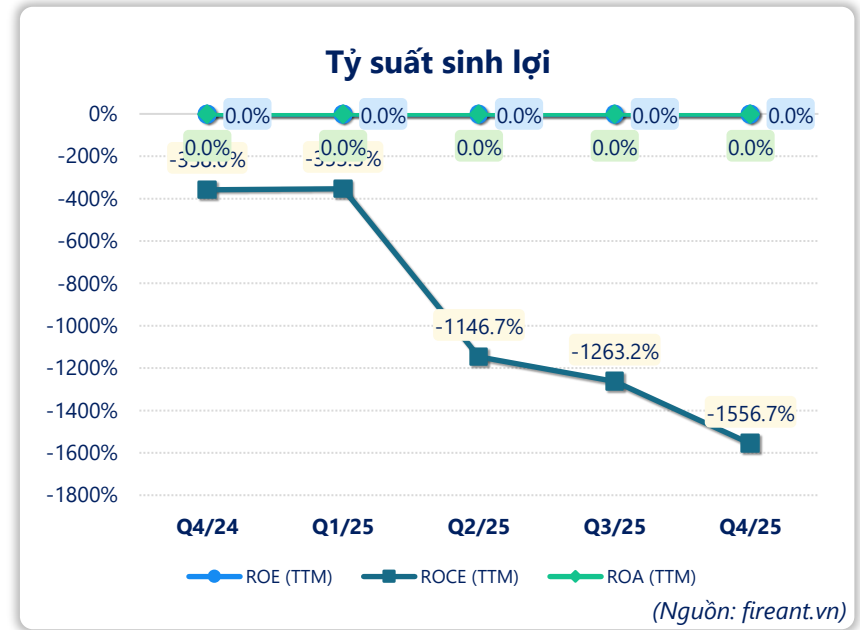
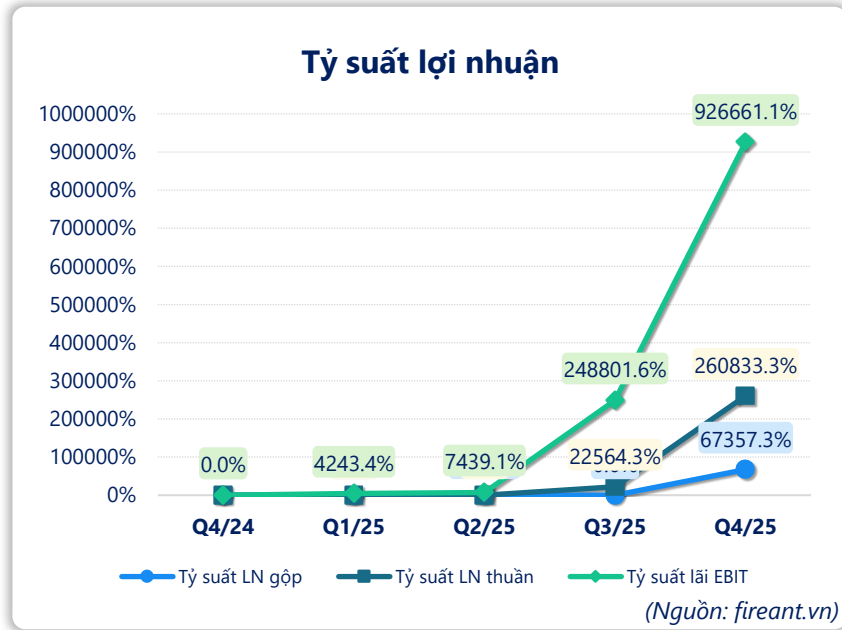
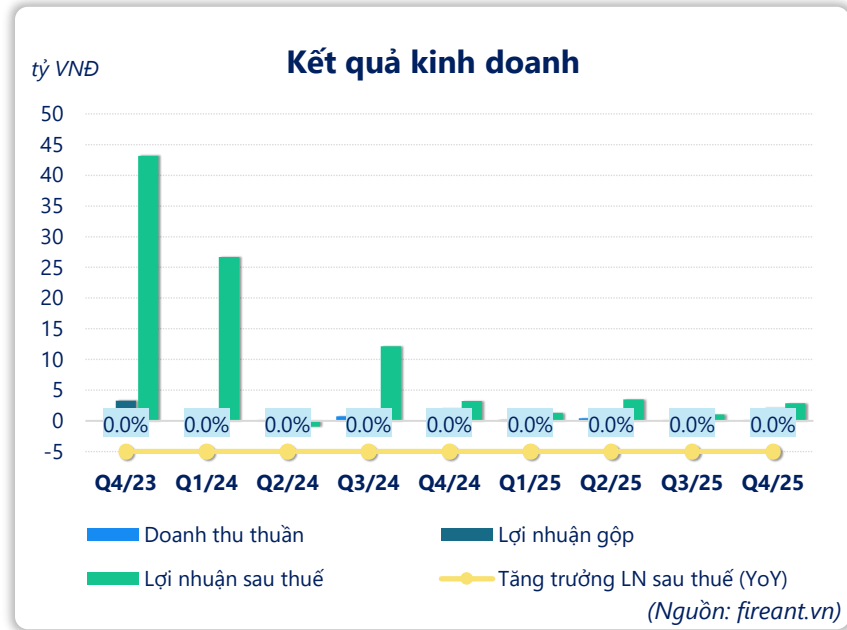


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		6,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		9,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		3,700
SL cổ phiếu LH		50,300,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		21,925
% sở hữu nước ngoài		2.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		337
P/E		7.4
EPS		901

	YTD	1T	3T	6T
WSS	42.6%	1.5%	-11.8%	31.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	521	454	14.8%
Tiền và tương đương tiền	510	443	15.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	49.0	73.8	-33.6%
Hàng tồn kho	0.89	0.74	20.5%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	0.59	0.51	15.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	3.31	2.90	13.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.06	0.04	54.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	6.18	4.66	32.4%
Nợ ngắn hạn	6.03	4.60	31.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0.15	0.06	142%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	0	0.16	0.45	0.01	0.00
Giá vốn hàng bán	2.37	3.14	19.5	11.6	14.7
Lợi nhuận gộp	2.00	0	1.50	0	2.02
Doanh thu HĐTC	2.60	3.33	3.22	3.87	2.92
Chi phí TC	0.02	0.02	0.02	0.08	0.07
Chi phí lãi vay	0	0	4.33	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.12	0.10	0.13	0.22	0.24
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	0.04	0	0	1.57	7.83
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN trước thuế	7.20	6.79	29.1	17.4	27.8
Lợi nhuận sau thuế	3.27	1.29	3.48	1.05	2.88
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	84.8	-85.0	216	-125	-85.9
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.02	0	0	0	-0.18
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	1.45	86.2	1.20	217	91.6
Lưu chuyển tiền thuần	84.8	-85.0	216	-125	-86.1
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	86.2	1.20	217	91.6	5.56

(Nguồn: fireant.vn)